

Số: 01/2026/QĐST- DS

Sơn La, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 133; Điều 134 và Điều 135 Luật Đất đai năm 2024’;
- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2025/TLST - DS ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và biên bản nhất trí kết quả hòa giải không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ông Cầm Ngọc T, sinh năm 1957; địa chỉ: Tiểu khu X, xã PY, tỉnh Sơn La.

- Bà Bạc Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Tiểu khu X, xã PY, tỉnh Sơn La.

Bị đơn:

- Ông Quàng Văn M, sinh năm 1991; địa chỉ: Bản P, xã PY, tỉnh Sơn La.

- Bà Hà Thị Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Bản P, xã PY, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Cầm Ngọc T và bà Bạc Thị H được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất là 386,6m², loại đất: đất ở nông thôn (ONT) 285,4m²; đất trồng cây hàng năm (HNK) diện tích là 101,2m²; số thửa đất 369; 410; tờ bản đồ số 4 tại: Bản P, xã PY, tỉnh Sơn La. Tờ cận: Phía Đông Nam giáp nương nước; phía Tây

Bắc giáp đường liên xã; phía Tây và phía Nam giáp đất gia đình bà L và giáp đất gia đình ông P; phía Bắc và phía Đông giáp đất gia đình ông M theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CY595611 mang tên ông Quảng Văn M và bà Hà Thị Q.

2.2. Ông Quảng Văn M và bà Hà Thị Q có trách nhiệm giao lại toàn bộ diện tích đất là 386,6m², loại đất: đất ở nông thôn (ONT) 285,4m²; đất trồng cây hàng năm (HNK) diện tích là 101,2m²; số thửa đất 369; 410; tờ bản đồ số 4 tại: Bản P, xã PY, tỉnh Sơn La. Tứ cận: Phía Đông Nam giáp nương nước; phía Tây Bắc giáp đường liên xã; phía Tây và phía Nam giáp đất gia đình bà L và giáp đất gia đình ông P; phía Bắc và phía Đông giáp đất gia đình ông M theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CY595611 mang tên ông Quảng Văn M và bà Hà Thị Q.

Thời gian ông Quảng Văn M và bà Hà Thị Q di dời toàn bộ tài sản, hoa màu, bàn giao lại quyền sử dụng cho ông Cẩm Ngọc T và bà Bạc Thị H là ngày 31 tháng 5 năm 2026.

2.3. Ông Quảng Văn M và bà Hà Thị Q có trách nhiệm cùng với gia đình ông Cẩm Ngọc T, bà Bạc Thị H đến các cơ quan có thẩm quyền quản lý về đất đai để chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Quảng Văn M và bà Hà Thị Q tự nguyện nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 – Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5 – Sơn La;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Đức

